

**PHỤ LỤC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18**

*(Đính kèm theo Tờ trình số 40/TTr-HĐQT ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)*

**Ghi chú:**

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **bôi đậm, gạch chân**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần **bôi đậm, màu đỏ**.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán; sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18;
- Một số điều chỉnh về hình thức, bao gồm việc thay đổi số thứ tự các khoản, mục do bổ sung hoặc lược bỏ nội dung, không được liệt kê chi tiết trong Bảng phụ lục so sánh sửa đổi Quy chế này.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<b><u>Căn cứ:</u></b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;</li><li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;</li></ul>	<b><u>Căn cứ:</u></b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 <b>và các văn bản sửa đổi, bổ sung;</b></li></ul>	Cập nhật văn bản pháp lý hiện hành

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li> <li>- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li> <li>- Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18;</li> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28 tháng 04 năm 2021.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 <b>và các văn bản sửa đổi, bổ sung;</b></li> <li>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán <b>và các văn bản sửa đổi, bổ sung;</b></li> <li>- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li> <li>- Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18;</li> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày ... tháng ... năm 2026.</li> </ul>	
<b>Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	
<b>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b>	
<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là <b>ba (03)</b> người và nhiều nhất là mười một (11) người.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là <b>năm (05)</b> người và nhiều nhất là mười một (11) người</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất quy định tại Điều lệ công ty.</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<b>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b>	
c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <u><b>của công ty khác nhưng không quá 5 công ty</b></u>	c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <b>hoặc Hội đồng thành viên hoặc là Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty khác nhưng không quá 5 công ty khác.</b>	Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.
<b>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	
	<p><b>g. Quyết định phương án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các giao dịch phát sinh trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty hoặc các giao dịch đã được phân cấp, ủy quyền cho Tổng Giám đốc hoặc người điều hành khác theo quy định nội bộ hoặc văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật.</b></p> <p><b>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.</b></p>	Bổ sung để thống nhất nội dung Điều lệ sau sửa đổi.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<b>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b>	
b. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba <u>so với số quy định tại Điều lệ công ty</u> . Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);	b. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với <b>số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực</b> . Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);	Sửa thống nhất với Điều lệ công ty sau sửa đổi.
<b>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b>	
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước <u>khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật. Danh sách ứng viên Hội đồng</u>	3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi <b>Đại hội đồng cổ đông biểu</b>	Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ Công ty sau sửa đổi.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<u>quản trị sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.</u>	<b>quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</b>	
<b>Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	
<b>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b>	
f. Quyết định phương án đầu tư <u>và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</u>	f. Quyết định phương án đầu tư <b>hoặc bán tài sản có giá trị từ 5% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</b>	Sửa đổi thống nhất với Điều lệ công ty sau sửa đổi.
i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với <u>Giám đốc và người quản lý quan trọng khác</u> do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với <b>Tổng Giám đốc</b> ; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Sửa đổi thống nhất với Điều lệ công ty sau sửa đổi.
q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; <u>quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu công ty có UB kiểm toán trực thuộc HĐQT),</u> Quy chế về công bố thông tin của công ty;	q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;, Quy chế về công bố thông tin của công ty;	Sửa đổi thống nhất với Điều lệ công ty sau sửa đổi.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<b>Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</b>	<b>Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</b>	
1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định đầu tư, bán tài sản có giá trị <b><u>bằng hoặc dưới 35%</u></b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.	1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định đầu tư, bán tài sản có giá trị <b>từ 5% đến dưới 35%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty	Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ công ty sau sửa đổi.
<b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b>	<b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b>	
1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	
c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) <b><u>so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.</u></b>	c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) <b>so với số thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực.</b>	Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.
d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể	d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể	Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan).</p>	<p>lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan). <b>Văn bản kiến nghị bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p>	
<p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty</p>	<p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty</p>	<p>Bổ sung để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này	hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều này; <b>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực.</b>	
<b>Chương IV: CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>Chương IV: CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	
<b>Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b>	
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ mỗi quý phải họp ít nhất một lần Chủ tịch HĐQT lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <b>ba (03) ngày</b> làm việc trước ngày họp dự kiến. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ mỗi quý phải họp ít nhất một lần Chủ tịch HĐQT lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <b>bảy (07) ngày</b> trước ngày họp dự kiến. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.	Sửa đổi thống nhất với Khoản 1 Điều 30 Điều lệ công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập các cuộc họp bất thường khi xét thấy cần thiết. hoặc phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi có một trong các trường hợp sau đây: <b><u>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</u></b>	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập các cuộc họp bất thường khi xét thấy cần thiết. hoặc phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi có một trong các trường hợp sau đây: <b>a. Có đề nghị của đa số thành viên Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</b>	Sửa đổi thống nhất với Khoản 4 Điều 30 Điều lệ công ty.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p><b><u>b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</u></b></p> <p><b><u>c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</u></b></p> <p><b><u>d. Các trường hợp khác (nếu có).</u></b></p> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị</p>	<p><b>b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</b></p> <p><b>c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</b></p> <p><b>d. Các trường hợp khác (nếu có).</b></p> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p>	
<p><b>Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p>	
<p>6. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự <b><u>hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều này</u></b> thì biên bản này có hiệu lực. Trường hợp này, biên bản họp Hội đồng quản trị phải ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.</p>	<p>6. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự <b>và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều này</b> thì biên bản này có hiệu lực. Trường hợp này, biên bản họp Hội đồng quản trị phải ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p><b>Chương V: BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b></p>	<p><b>Chương V: BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b></p>	
<p><b>Điều 16. Trình báo cáo hằng năm</b></p>	<p><b>Điều 16. Trình báo cáo hằng năm</b></p>	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá <b><u>của thành viên độc lập</u></b> về hoạt động của Hội đồng quản trị.</li> </ul>	<p>1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá <b><u>của từng thành viên độc lập</u></b> về hoạt động của Hội đồng quản trị.</li> </ul>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p><b>Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b></p>	<p><b>Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b></p>	
<p><b>Điều 22. Hiệu lực thi hành</b></p>	<p><b>Điều 22. Hiệu lực thi hành</b></p>	
<p>1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 bao gồm 7 chương, 22 điều, được <b><u>DHĐCD thường niên năm 2021</u></b> thông qua toàn văn <b><u>ngày 28 tháng 04 năm 2021</u></b> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.</p>	<p>1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 bao gồm 7 chương, 22 điều, được <b><u>DHĐCD thường niên năm 2026</u></b> thông qua toàn văn <b><u>ngày ... tháng ... năm 2026</u></b> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.</p>	